

BẢNG SỐ LIỆU CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP SÁU NĂM HỌC 2024-2025 (dự kiến)

TT	Trường Trung học cơ sở	Địa bàn tuyển sinh		Chỉ tiêu Lớp 6			Ghi chú
		Phường	Khu phố	Số HS	Số lớp	SS HS /lớp	
1	2	3	4	8	9	10	11
1	Trần Quốc Toàn 1	Có kế hoạch tuyển sinh riêng		315	9	35	- Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế. - Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
2	Hoa Lư	Có kế hoạch tuyển sinh riêng		385	11	35	- Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế. - Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
3	Bình Thọ	Có kế hoạch tuyển sinh riêng		280	8	35	- Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế. - Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
4	An Phú	An Phú	Cư ngụ khu phố 4	438	9	49	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		An Phú	Cư ngụ khu phố 5				
		Thảo Điền	Cư ngụ khu phố 1+2+3+4+5 và 6				
		Thảo Điền	Cư ngụ khu phố 1+2 và 3				
		Lớp tích hợp nhận học sinh HTCTTH có học lớp tích hợp và cư ngụ trên địa bàn phường : An Khánh (35), Thảo Điền (25), An Phú (Khu phố 4,5) (57)					
5	Bình An	Thủ Thiêm	Cư ngụ trên địa bàn phường	383	8	48	
		An Lợi Đông	Cư ngụ trên địa bàn phường				
		An Phú	Cư ngụ khu phố 1 và 5				
		An Khánh	Cư ngụ trên địa bàn phường				
		Thảo Điền	Cư ngụ khu phố 4+5 và 6				
6	Cát Lái	Cát Lái	Cư ngụ khu phố 1 và 2	277	7	40	
		Cát Lái	Cư ngụ khu phố 3				
		Thanh Mỹ Lợi	Cư ngụ khu phố 3				
7	Giồng Ông Tố	Bình Trưng Tây	Cư ngụ khu phố 1+2+4 và 5	294	7	42	
8	Lương Định Của	An Phú	Cư ngụ khu phố 2 và 3	545	12	45	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		An Phú	Cư ngụ khu phố 1				
		Thanh Mỹ Lợi	Cư ngụ khu phố 1				
		Bình Trưng Tây	Cư ngụ khu phố 3				
		Lớp tích hợp nhận học sinh HTCTTH có học lớp tích hợp và cư ngụ trên địa bàn phường : Bình Trưng Đông (23), Bình Trưng Tây (31), Cát Lái (9), Thanh Mỹ Lợi (31), An Lợi Đông (0) , Thủ Thiêm (1), An Phú (Khu phố 1,2,3) (21)					
		Thanh Mỹ Lợi	Cư ngụ khu phố 2				

TT	Trường Trung học cơ sở	Địa bàn tuyển sinh		Chỉ tiêu Lớp 6			Ghi chú
		Phường	Khu phố	Số HS	Số lớp	SS HS /lớp	
1	2	3	4	8	9	10	11
9	Nguyễn Thị Định	Thanh Mỹ Lợi	Cư ngụ khu phố 4	296	7	42	
		Bình Trưng Đông	Cư ngụ khu phố 5				
10	Nguyễn Văn Trỗi	Bình Trưng Đông	Cư ngụ khu phố 1+2+3+4 và 5	341	7	49	
11	Thanh Mỹ Lợi	Cát Lái	Cư ngụ khu phố 1 và 2	331	7	47	
		Bình Trưng Đông	Cư ngụ khu phố 1, 2, 3 và 4				
		Bình Trưng Tây	Cư ngụ khu phố 6				
12	Hiệp Phú	Hiệp Phú	Cư ngụ ở phường Hiệp Phú	577	12	48	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		Tầng Nhon Phú A	Cư ngụ phường Tầng Nhon Phú A				
		Tầng Nhon Phú B	Cư ngụ Khu phố 4				
13	Hưng Bình	Long Thạnh Mỹ	Cư ngụ ở phường Long Thạnh Mỹ (trừ khu phố Giãn Dân)	467	10	47	
14	Long Phước	Long Phước	Cư ngụ ở phường Long Phước	221	5	44	
15	Long Bình	Long Bình	Cư ngụ ở phường Long Bình	415	9	46	
16	Long Trường	Long Trường	Cư ngụ ở phường Long Trường (trừ Khu phố Phước Hiệp)	319	7	46	
		Trường Thạnh	Cư ngụ Khu phố Phước Lai				
17	Phủ Hữu	Phủ Hữu	Cư ngụ ở phường Phủ Hữu	171	4	43	
18	Đặng Tấn Tài	Phước Long A	Cư ngụ ở phường Phước Long A	634	14	45	
		Phước Long B	Cư ngụ Khu phố 1+2+3 và 5				
19	Phước Bình	Phước Bình	Cư ngụ ở phường Phước Bình	697	15	46	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
		Phước Long B	Cư ngụ Khu phố 6				
20	Trần Quốc Toàn	Tầng Nhon Phú A	Cư ngụ phường Tầng Nhon Phú A	471	10	47	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
21	Tầng Nhon Phú B	Tầng Nhon Phú B	Cư ngụ phường Tầng Nhon Phú B (trừ khu phố 4)	688	15	46	
		Phước Long B	Cư ngụ Khu phố 4				
22	Trường Thạnh	Trường Thạnh	Cư ngụ ở phường Trường Thạnh (trừ khu phố Phước Lai)	447	10	45	
		Long Trường	Cư ngụ Khu phố Phước Hiệp				
23	Tân Phú	Tân Phú	Cư ngụ ở phường Tân Phú	523	12	44	
		Long Thạnh Mỹ	Cư ngụ Khu phố Giãn Dân				

TT	Trường Trung học cơ sở	Địa bàn tuyển sinh		Chỉ tiêu Lớp 6			Ghi chú
		Phường	Khu phố	Số HS	Số lớp	SS HS /lớp	
1	2	3	4	8	9	10	11
24	Bình Chiểu	Bình Chiểu	Cư ngụ Khu phố 1, 2	767	16	48	
25	Dương Văn Thì	Bình Chiểu	Cư ngụ Khu phố 3, 4, 5, 6	458	10	46	
26	Tam Bình	Tam Bình	Cư ngụ Khu phố 2, 3, 4, 5	574	12	48	
27	Thái Văn Lung	Tam Phú	Cư ngụ ở phường Tam Phú	643	13	49	
		Tam Bình	Cư ngụ Khu phố 1				
28	Lê Văn Việt	Bình Thọ	Cư ngụ phường Bình Thọ	328	7	47	
29	Linh Trung	Linh Trung	Cư ngụ Khu phố 1, 2, 4, 5, 6 và 21 HS học TATH Trường TH Nguyễn Văn Triết, Hoàng Diệu	563	12	47	Có tổ chức lớp Tiếng Anh tích hợp
30	Lê Quý Đôn	Linh Chiểu	Cư ngụ phường Linh Chiểu, cư ngụ Bình Thọ (KP2, KP3)	736	15	49	
		Linh Trung	Cư ngụ Khu phố 3				
31	Xuân Trường	Linh Xuân	Cư ngụ Khu phố 2, 3	370	8	46	
32	Nguyễn Văn Bá	Linh Xuân	Cư ngụ Khu phố 1, 4, 5	599	13	46	
33	Trương Văn Ngự	Linh Tây	Cư ngụ ở phường Linh Tây; phường Bình Thọ (KP1: tổ 1, 4, 5)	296	6	49	
34	Linh Đông	Linh Đông	Cư ngụ ở phường Linh Đông	516	11	47	
		Hiệp Bình Chánh	Khu phố 7: tổ 44, 44A, 46; khu phố 8: tổ 49, 49A, 50, 51, 52A, 52B, 52D, 53A.				
35	Ngô Chí Quốc	Hiệp Bình Chánh	Cư ngụ ở phường Hiệp Bình Chánh (trừ hs khu phố 7: tổ 44, 44A, 46; khu phố 8: tổ 49, 49A, 50, 51, 52A, 52B, 52D, 53A)	798	16	50	
36	Hiệp Bình	Hiệp Bình Phước	Cư ngụ phường Hiệp Bình Phước	692	14	49	
37	Trường Thọ	Trường Thọ	Cư ngụ phường Trường Thọ, cư ngụ Bình Thọ (KP4, KP1: tổ 5, 6, 8)	658	14	47	
Tổng Cộng:				17513	382	46	

